

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19
ĐẾN TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM, QUÝ III NĂM 2021¹**

1. Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước

Quý III năm 2021, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi sau những tổn thất nặng nề do dịch Covid-19 gây ra. Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm nay sẽ dưới mức 6% như nhận định đã đưa ra hồi tháng 7². Tuy nhiên, ở khu vực Đông Nam Á, tăng trưởng GDP được ADB dự báo³ ở mức 3,1% trong năm 2021, giảm so với mức 4,4% đưa ra vào tháng 4/2021 do khu vực này vẫn đang phải đối phó với biến thể Delta có khả năng lây nhiễm cao.

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) nhận định vào năm 2022⁴, tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu dự kiến là 5,7%, tương ứng với 205 triệu người thất nghiệp, vượt qua mức 187 triệu người vào năm 2019. ILO dự báo việc làm⁵ của khu vực ASEAN sẽ phục hồi chậm do tác động nặng nề mà đại dịch Covid-19 gây nên. Đại dịch Covid-19 vừa qua đã gây tổn thất trên 7% thời gian làm việc của người lao động khu vực ASEAN. Dự báo làn sóng dịch Covid-19 đang tiếp diễn sẽ khiến thị trường lao động nửa cuối năm 2021 ở khu vực này tiếp tục xấu hơn nữa.

Trong nước, tiếp nối kết quả đã đạt được của năm 2020, những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2021 ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Thị trường lao động đối mặt với tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng với hàng loạt kỷ lục tiêu cực được xác lập, hàng triệu lao động bị mất việc làm, bị cắt giảm thu nhập.

¹ Số liệu các quý năm 2019, 2020 trong báo cáo này được tính toán lại theo khung khái niệm mới của Tổ chức lao động quốc tế, ICLS 19.

² Nguồn: <https://www.reuters.com/business/imf-sees-global-gdp-2021-slightly-below-prior-forecast-6-2021-10-05/>

³ Ấn phẩm Triển vọng kinh tế châu Á 2021 cập nhật, tháng 9/2021.

⁴ Nguồn: https://www.ilo.org/global/about-the-ilo/newsroom/news/WCMS_794834/lang--en/index.htm

⁵ Nguồn: https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/WCMS_816652/lang--vi/index.htm

Cơ hội tìm kiếm được việc làm của người lao động trở nên khó khăn hơn bao giờ hết.

2. Tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm

Biến thể Delta của virus corona đã tác động nặng nề đến thị trường lao động Việt Nam trong quý III năm 2021. Đông Nam Bộ là vùng chịu tác động nghiêm trọng nhất.

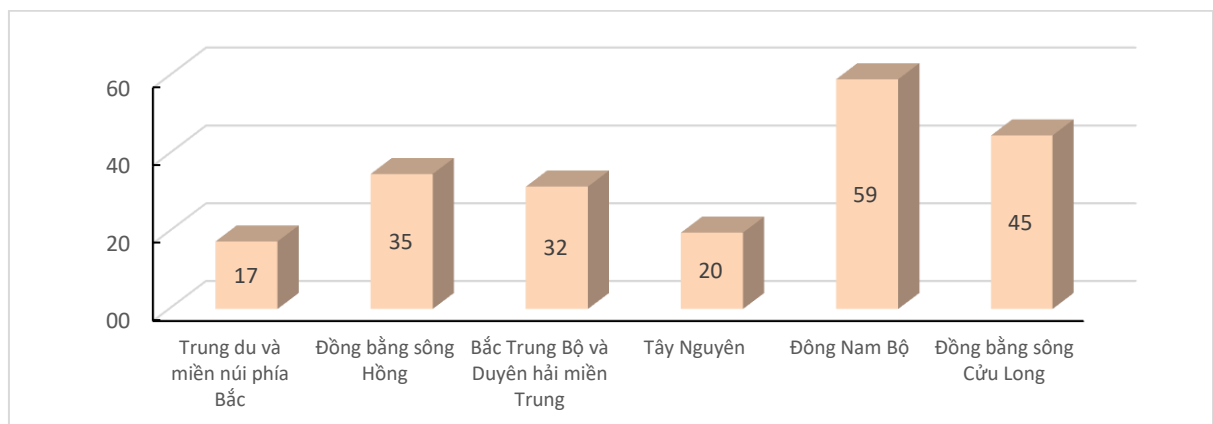
Tính riêng trong quý III năm 2021, cả nước có hơn 28,2 triệu người từ 15 tuổi trở lên hứng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 khiến họ bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập,... So với quý trước, số lao động chịu tác động xấu bởi đại dịch Covid-19 trong quý III tăng thêm 15,4 triệu người. Hầu hết những người bị ảnh hưởng nằm trong độ tuổi lao động, từ 25 đến 54 tuổi, chiếm 73,3% tổng số lao động chịu ảnh hưởng.

Trong tổng số hơn 28,2 triệu người bị tác động tiêu cực bởi dịch Covid-19, có 4,7 triệu người bị mất việc, chiếm 16,5%; 14,7 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chiếm 51,1%; 12,0 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, chiếm 42,7% và 18,9 triệu lao động bị giảm thu nhập, chiếm 67,2%.

Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long là hai vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Số người lao động ở hai vùng này cho biết công việc của họ chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch chiếm tỷ lệ cao nhất, lần lượt là 59,1% và 44,7%. Con số này ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên thấp hơn nhiều, lần lượt là 17,4% và 19,7%.

Hình 1: Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực chia theo vùng kinh tế-xã hội, quý III năm 2021

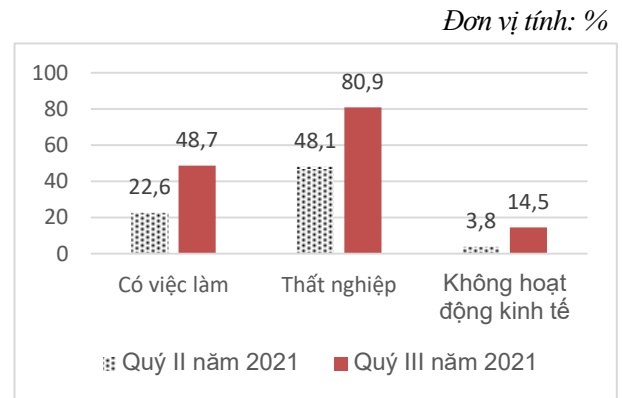
Đơn vị tính: %



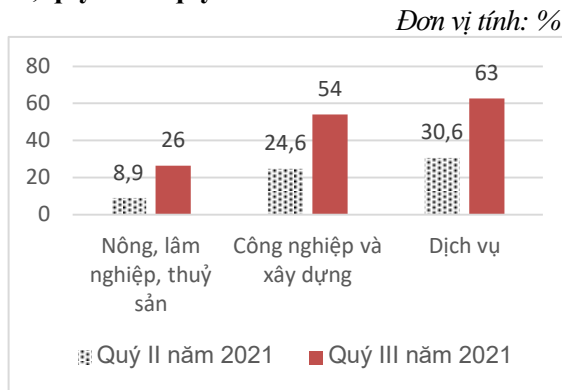
Lao động khu vực thành thị chịu thiệt hại nhiều hơn so với khu vực nông thôn. Có 46,2% lao động khu vực thành thị bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 trong khi đó con số này ở nông thôn là 32,4%.

Gần một nửa số người đang có việc làm (48,7%) cho biết công việc của họ gặp khó khăn do đại dịch (tăng gấp đôi so với quý trước, tăng 26,1 điểm phần trăm). Hơn 2/3 tổng số người thất nghiệp (80,9%) cho biết công việc của họ bị bệnh dịch gây hại (tăng 32,8 điểm phần trăm so với quý trước). Cuối cùng, trong số 23,7 triệu người từ 15 tuổi trở lên không tham gia hoạt động kinh tế, 14,5% cho biết phải chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch (tăng 10,7 điểm phần trăm so với quý trước).

Hình 2: Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực chia theo tình trạng tham gia thị trường lao động, quý II và quý III năm 2021



Hình 3: Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực chia theo khu vực kinh tế, quý II và quý III năm 2021



Lao động có việc làm trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chịu ảnh hưởng ít nhất với khoảng một phần tư (26,4%) lao động trong khu vực này chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch, tăng gần gấp 3 lần so với quý trước. Lao động làm việc trong khu vực công nghiệp và xây dựng và khu vực dịch vụ đều có mức độ chịu tác động tiêu cực cao hơn nhiều, lần lượt là 53,9% và 62,7%, tăng gấp 2 lần so với quý II năm 2021.

Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 lần thứ tư đã làm số người tham gia lực lượng lao động sụt giảm nghiêm trọng. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ở mức thấp chưa từng có trong vòng 10 năm trở lại đây.

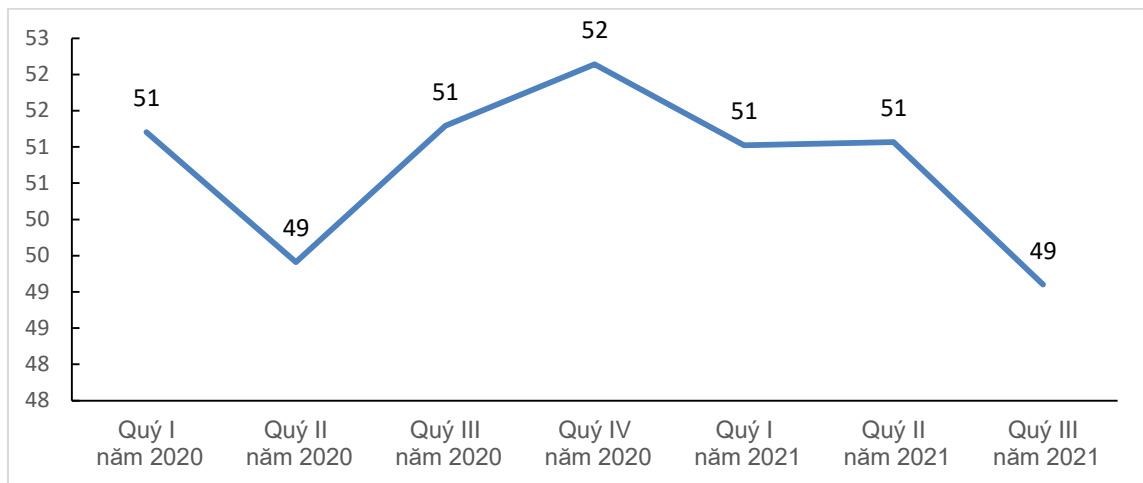
Đến hết quý III năm 2021, tình hình bệnh dịch Covid-19 trở nên phức tạp trên cả nước khiến việc giãn cách xã hội kéo dài, hàng loạt các doanh nghiệp, dịch vụ không thiết yếu buộc phải đóng cửa làm số lượng lớn lao động bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều người lao động bị buộc phải rời khỏi thị trường. Số người tham gia lực lượng lao động quý III năm 2021 bị sụt giảm nghiêm trọng. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý III năm 2021 là 49,1 triệu người, giảm 2,0 triệu người so với quý trước và giảm 2,2 triệu người so với cùng kỳ năm trước. So với quý trước, lực lượng lao động ở khu vực nông thôn giảm 1,4 triệu người (chiếm 4,4% tổng số lao động khu vực nông thôn); lực lượng lao động ở khu vực thành thị giảm 583 nghìn người (chiếm 3,1% tổng số lao động khu vực thành thị).

Sự sụt giảm nghiêm trọng về số người tham gia lực lượng lao động trong quý III năm 2021 làm tỷ lệ tham gia lực lượng lao động trong quý này xuống thấp nhất trong 10 năm trở lại đây với 65,6%, giảm 2,9 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 3,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Trong cơn bão đại dịch, Đông Nam Bộ là vùng chứng kiến sự sụt giảm mạnh nhất về tỷ lệ người tham gia lực lượng lao động, với 62,8% (giảm 7,9 điểm phần trăm so với quý trước và cùng kỳ năm trước), tiếp theo đó là Đồng bằng sông Cửu Long với 65,4% (giảm lần lượt so với quý trước và cùng kỳ năm trước là 3,3 điểm phần trăm và 5,4 điểm phần trăm) và Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung với 66,8% (lần lượt giảm 2,2 điểm phần trăm so với quý trước và 4,0 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước).

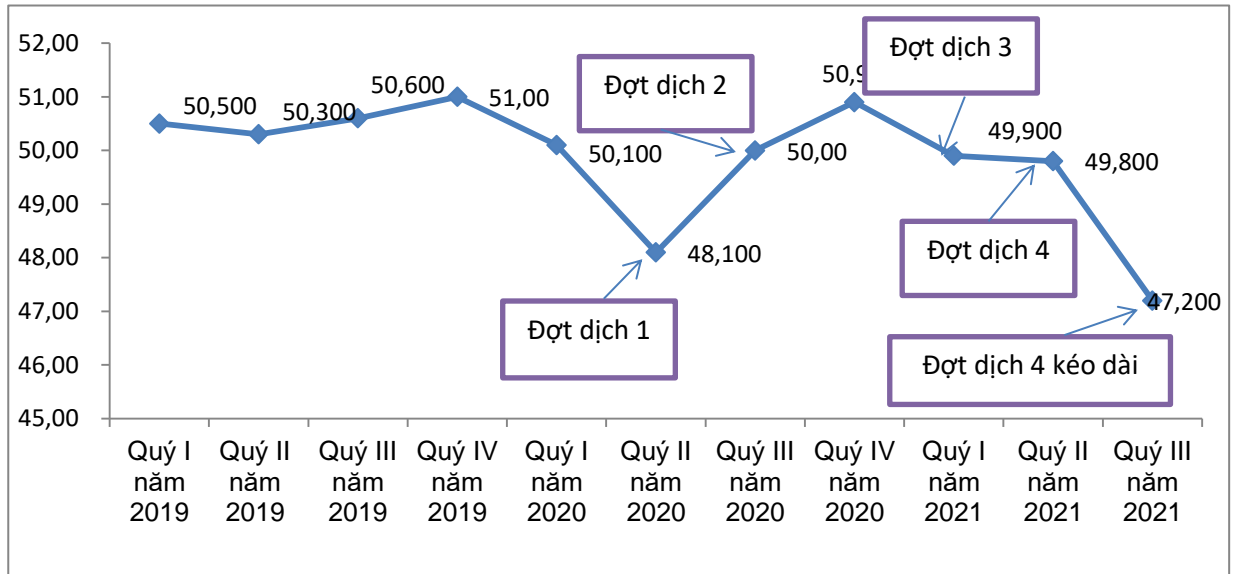
Hình 4: Lực lượng lao động các quý, năm 2020 và 2021

Đơn vị tính: Triệu người

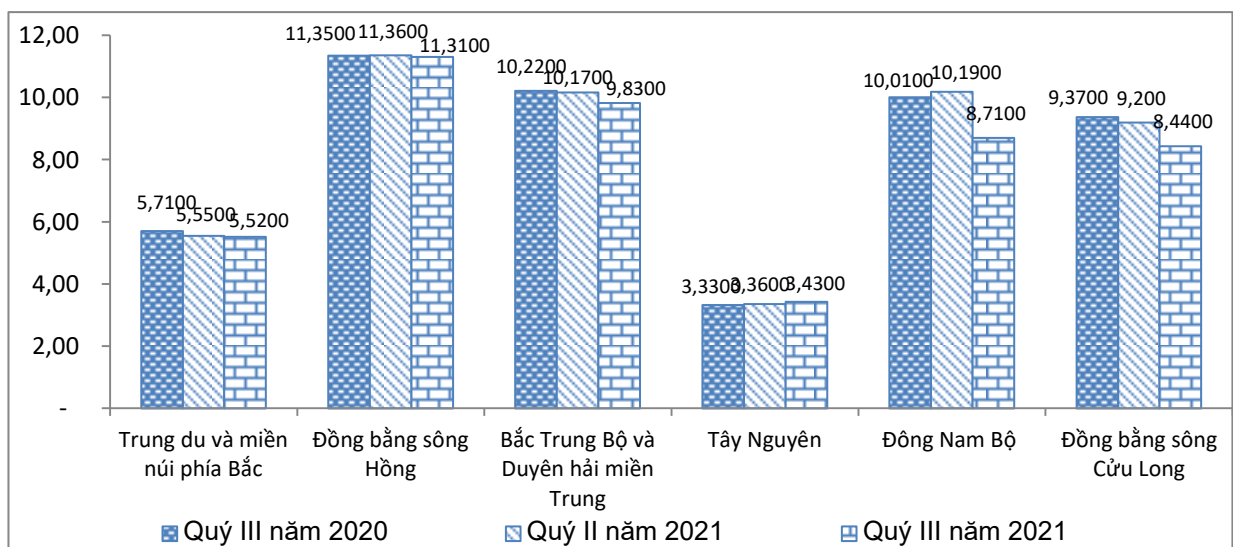


Dịch Covid-19 đợt thứ tư tiếp diễn phức tạp và kéo dài trong suốt 3 tháng của quý III năm 2021 khiến hàng triệu người không có việc làm. Lao động phi nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề.

Kể từ khi dịch Covid-19 bắt đầu khởi phát cho đến nay, Việt Nam đã trải qua 4 đợt bùng phát của đại dịch, trong đó đợt bùng phát thứ nhất và đợt thứ tư ảnh hưởng nặng nề nhất đến thị trường lao động. Đợt dịch thứ tư kéo dài và diễn biến phức tạp đã làm cho nhiều doanh nghiệp không còn sức chống đỡ và phải rời khỏi thị trường, hàng vạn lao động phải về quê do mất việc. Lao động có việc làm trong quý III năm 2021 tiếp tục giảm sâu chưa từng thấy từ trước tới nay, giảm gần 2,6 triệu người so với quý trước và giảm 2,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Số lượng lao động có việc làm quý III là 47,2 triệu người, xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

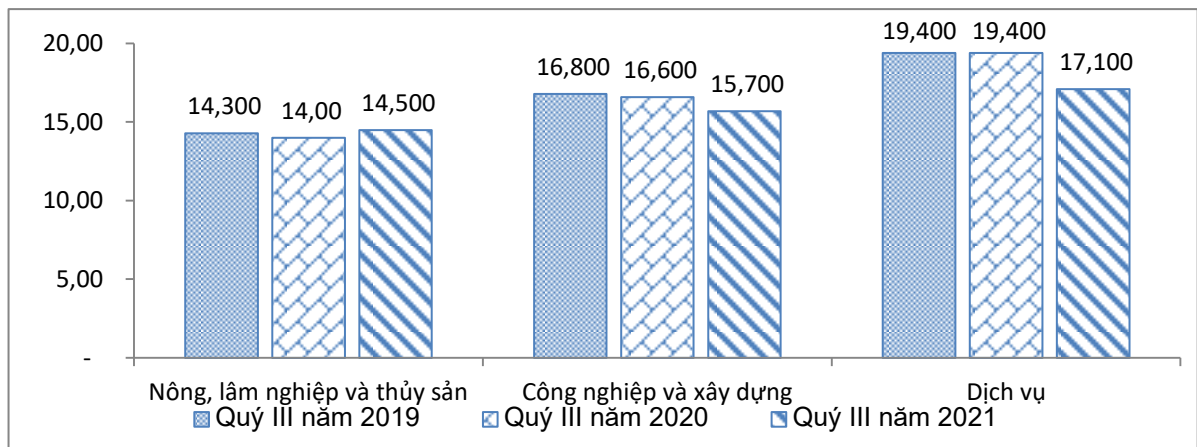
Hình 5: Lao động có việc làm các quý, giai đoạn 2019-2021*Đơn vị tính: Triệu người*

Dịch Covid-19 trong quý III năm 2021 đã ảnh hưởng đến việc làm ở hầu hết các vùng, đặc biệt ở vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Trong quý III năm 2021, số người có việc làm của vùng Đông Nam Bộ là 8,7 triệu người, giảm 1,5 triệu người (giảm tương ứng 14,5%) so với quý trước và giảm 1,3 triệu người (giảm tương ứng 13,0%) so với cùng kỳ năm trước; số có việc làm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 8,4 triệu người, giảm 763 nghìn người (tương ứng giảm 8,3%) so với quý trước và giảm 925 nghìn người (tương ứng giảm 9,9%) so với cùng kỳ năm trước. Các vùng khác số lao động có việc làm giảm dưới 4%, riêng vùng Tây Nguyên số người có việc làm gần như không thay đổi so với quý trước.

Hình 6: Số người có việc làm chia theo vùng kinh tế - xã hội*Đơn vị tính: Triệu người*

Trong quý III năm 2021, lao động có việc làm trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 14,5 triệu người, tăng 673,1 nghìn người so với quý trước và tăng 479,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; ngành công nghiệp và xây dựng là 15,7 triệu người, giảm 952,5 nghìn người so với quý trước và giảm 960,1 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; ngành dịch vụ là 17,1 triệu người, giảm 2,3 triệu người so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Giãn cách xã hội kéo dài trong 3 tháng của quý III đã làm trầm trọng hơn thị trường lao động và ảnh hưởng mạnh tới ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, số lao động trong hai ngành này đều giảm mạnh chưa từng có trong nhiều năm gần đây. Ngược lại, lao động trong ngành nông nghiệp lại có xu hướng tăng, trái ngược với những xu hướng thường thấy trước đây, chủ yếu là do số lao động mất việc tại các tỉnh thành phía Nam quay trở về địa phương và làm việc trong ngành nông nghiệp.

Hình 7: Lao động có việc làm chia theo khu vực kinh tế, quý III các năm 2019-2021



Đơn vị tính: Triệu người

Dịch Covid-19 diễn biến kéo dài cùng với việc thực hiện các Chỉ thị 15 và Chỉ thị 16 khiến hàng nghìn doanh nghiệp gặp khó khăn, hàng chục nghìn doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động, một số hoạt động cầm chừng chỉ với 30-50% số lao động do phải đảm bảo yêu cầu giãn cách. Bên cạnh đó, nguồn cung lao động cho thị trường cũng giảm do lao động quay trở về quê vì lo sợ dịch bệnh hoặc phải cách ly dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn lao động ở nhiều doanh nghiệp. Kết quả khảo sát đánh giá tác động của dịch Covid-19 trên phạm vi toàn quốc cho thấy trong số 22.764 doanh nghiệp có 17,8% doanh nghiệp bị thiếu lao động. Tỷ lệ doanh nghiệp thiếu hụt lao động cao nhất được ghi nhận ở vùng Đông Nam Bộ, với 30,6%. Trong đó, những tỉnh thiếu hụt cao là Bình Dương (36,9%); Bình Phước (34,4%) và Thành phố Hồ Chí Minh là 31,8%. Một số ngành báo cáo có sự thiếu hụt nhiều lao động nhất là ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (55,6%), sản xuất da và các sản phẩm liên quan (51,7%), sản xuất trang phục (49,2%), sản xuất thiết bị điện (44,5%), ngành dệt (39,5%).

Dịch Covid-19 không chỉ ảnh hưởng đến khu vực chính thức làm số lao động trong khu vực này giảm mà còn lan rộng sang cả khu vực phi chính thức khiến

người lao động không còn cơ hội tìm được việc làm phi chính thức như thường thấy trước đây. Điều này dẫn đến, tình trạng nhiều người lao động không thể tìm được việc làm, kể cả việc làm tạm thời trong giai đoạn này. Trong quý III năm 2021, số lao động có việc làm chính thức là 15,1 triệu người, giảm 468,9 nghìn người so với quý trước và giảm 657,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; số lao động có việc làm phi chính thức ngoài hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản là 18,0 triệu người, giảm 2,9 triệu người so với quý trước và giảm 2,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức⁶ quý III năm 2021 là 54,5%, giảm 2,9 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 2,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ lao động phi chính thức khu vực thành thị là 46,2%, giảm 2,4 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 3,0 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ này ở khu vực nông thôn là 61,8%, giảm 2,9 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 1,0 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Làn sóng dịch Covid-19 đã làm tỷ lệ và số người lao động thiếu việc làm trong quý III năm 2021 tăng cao bất thường, đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh.

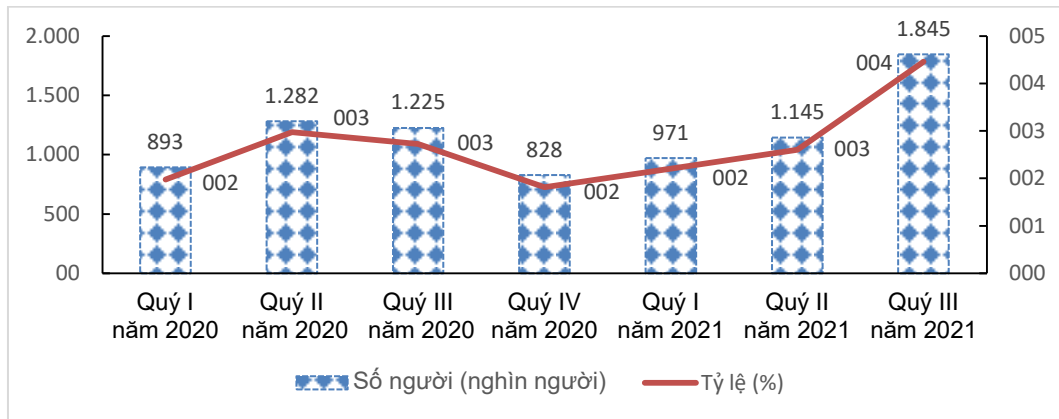
Thiếu việc làm trong độ tuổi⁷ quý III năm 2021 là hơn 1,8 triệu người, tăng 700,3 nghìn người so với quý trước và tăng 620,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi quý III năm 2021 là 4,46%, tăng 1,86 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,74 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị cao hơn so với khu vực nông thôn (tương ứng là 5,33% và 3,94%). Điều này khác với xu hướng thường quan sát được ở thị trường lao động trong các quý trước với tình trạng thiếu việc làm ở khu vực nông thôn thường nghiêm trọng hơn so với thành thị⁸.

Hình 8: Số người và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động, các quý năm 2020 và năm 2021

⁶ Tỷ lệ lao động phi chính thức bao gồm cả nông nghiệp của quý III năm 2021 là 68,1%, giảm 0,7 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 0,4 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

⁷ Trong độ tuổi lao động bao gồm: nam từ 15 đến 59 và nữ từ 15 đến 54 (từ năm 2020 trở về trước); nam từ 15 đến 60 tuổi 3 tháng và nữ từ 15 đến 55 tuổi 4 tháng (năm 2021 - theo Bộ luật Lao động 2019).

⁸ Quý III năm 2020, tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi ở khu vực thành thị là 1,96%, ở khu vực nông thôn là 3,14%. Quý III năm 2019, tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi ở khu vực thành thị là 0,63%, ở khu vực nông thôn là 1,63%.



So sánh tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi theo 6 vùng kinh tế - xã hội trong quý III năm 2021 cho thấy tỷ lệ này cao nhất ở vùng Đông Nam Bộ với 7,73%, tiếp theo là vùng Đồng bằng sông Cửu Long với 6,10%. Trước khi đại dịch xuất hiện (quý III năm 2019), tỷ lệ thiếu việc làm ở vùng Đông Nam Bộ là 0,37%, thấp nhất trong cả nước. Trong quý III năm 2021, tỷ lệ này đặc biệt cao ở Thành phố Hồ Chí Minh, với 8,50%, cao hơn 3,6 lần so với thành phố Hà Nội (2,39%). Biến thể Delta đã tác động nhiều nhất đến những người đang làm việc ở vùng Đông Nam Bộ nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, khiến tỷ lệ thiếu việc làm ở vùng này tăng mạnh.

Trong ba khu vực kinh tế, lao động thiếu việc làm trong độ tuổi ở khu vực dịch vụ quý III năm 2021 chiếm tỷ trọng cao nhất với 36,1% (tương đương với hơn 666 nghìn người thiếu việc làm); khu vực công nghiệp và xây dựng với 35,0% (gần 646 nghìn người); khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng thấp nhất với 28,9% (hơn 533 nghìn người). So với cùng kỳ năm 2020, số lao động thiếu việc làm quý III năm 2021 ở khu vực dịch vụ tăng hơn 339 nghìn người, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng hơn 303 nghìn người. Thời gian giãn cách xã hội kéo dài cùng với diễn biến phức tạp của đại dịch trong quý III năm 2021 đã làm nhu cầu và mong muốn được làm thêm giờ của nhiều lao động khu vực dịch vụ và khu vực công nghiệp và xây dựng tăng cao.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động là 5,2 triệu đồng, sụt giảm nghiêm trọng so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước. Lao động ở vùng Đông Nam Bộ chịu tổn thương nặng nề nhất với mức thu nhập giảm sâu.

Thu nhập bình quân tháng của lao động quý III năm 2021 là 5,2 triệu đồng, giảm 877 nghìn đồng so với quý trước và giảm 603 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân tháng của lao động nam cao hơn lao động nữ 1,40 lần (6,0 triệu đồng so với 4,3 triệu đồng); thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị cao hơn lao động ở khu vực nông thôn 1,35 lần (6,2 triệu đồng so với 4,6 triệu đồng). Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã tác động nghiêm

trọng đến đời sống của người lao động. So với quý II năm trước, quý đã từng chứng kiến mức thu nhập bình quân “bất đáy” do thực hiện cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị 16, mức thu nhập bình quân tháng của người lao động trong quý III năm nay thậm chí còn thấp hơn nhiều (thấp hơn 329 nghìn đồng). Đây là mức thu nhập thấp nhất được ghi nhận trong nhiều năm trở lại đây.

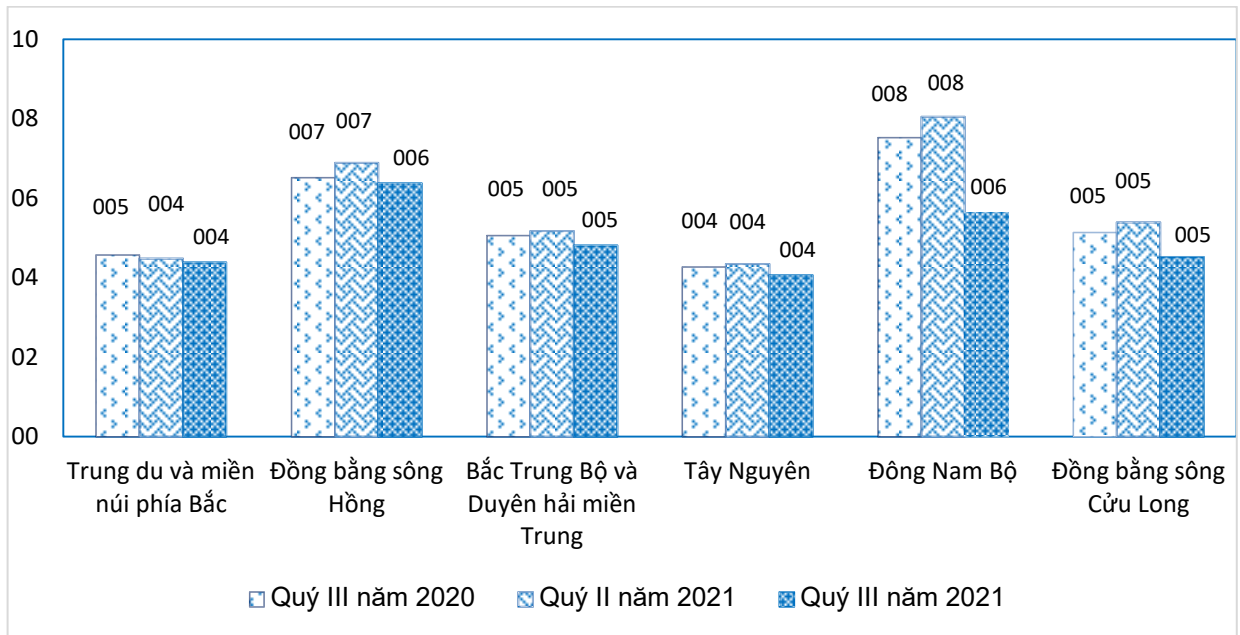
Lao động tại vùng Đông Nam Bộ bị sụt giảm thu nhập nhiều nhất. So với quý trước và so với cùng kỳ năm trước, biến thể Delta đã cuốn đi khoảng một phần tư mức thu nhập bình quân tháng của người lao động vùng này. Quý III năm 2021, thu nhập bình quân của lao động vùng này là 5,7 triệu đồng, giảm 2,4 triệu đồng (giảm tương ứng 29,8%) so với quý trước và giảm 1,9 triệu đồng (giảm tương ứng 24,9%) so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, người lao động tại tâm dịch Thành phố Hồ Chí Minh còn chịu ảnh hưởng nặng nề hơn với mức thu nhập bình quân giảm sâu, giảm 2,6 triệu đồng (giảm tương ứng 31,0%) so với quý trước và giảm 2,5 triệu đồng (giảm tương ứng 30,3%) so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân tháng của người lao động Thành phố Hồ Chí Minh chỉ là 5,8 triệu đồng, mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Chịu thiệt hại nhiều thứ hai chỉ sau vùng Đông Nam Bộ là những người lao động ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thu nhập bình quân của lao động ở vùng này là 4,5 triệu đồng, giảm 873 nghìn đồng (giảm tương ứng 16,1%) so với quý trước và giảm 623 nghìn đồng (giảm tương ứng 12,1% so với cùng kỳ năm trước). Chịu tác động ít nhất bởi đại dịch Covid-19 là những lao động ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Thu nhập bình quân tháng của lao động vùng này là 4,4 triệu đồng, giảm không đáng kể so với quý trước (giảm 93 nghìn đồng).

So với lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh, lao động ở Hà Nội chịu tác động nhẹ hơn rất nhiều. Mức thu nhập bình quân của người lao động Thủ đô là 7,0 triệu đồng/người, giảm khoảng 1,0 triệu/người, (giảm tương ứng 12,5%) so với quý trước và giảm 342 nghìn đồng, giảm tương ứng 4,6% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 9: Thu nhập bình quân tháng của người lao động
theo vùng kinh tế-xã hội và quý II, quý III năm 2020 và năm 2021**

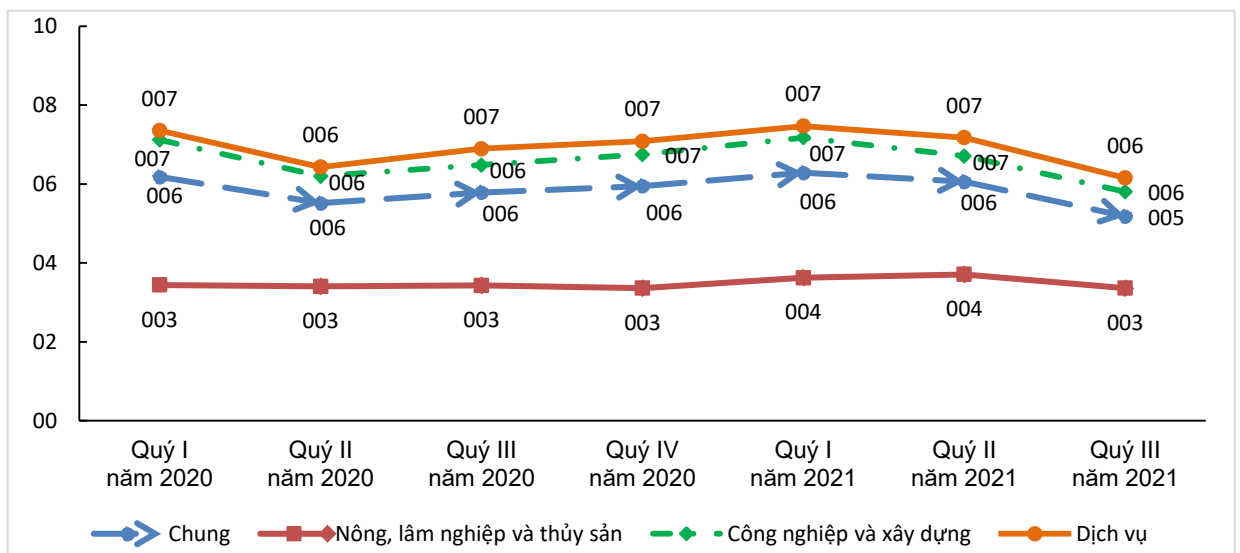
Đơn vị tính: Triệu đồng



Trong quý III năm 2021, hầu hết các ngành kinh tế đều ghi nhận mức sụt giảm thu nhập bình quân của người lao động so với quý trước. Người lao động làm việc trong khu vực dịch vụ bị giảm thu nhập nhiều nhất, với mức thu nhập bình quân tháng là 6,2 triệu đồng, giảm khoảng 1,0 triệu đồng, tương ứng giảm 14,3% so với quý trước; lao động khu vực công nghiệp và xây dựng có mức thu nhập bình quân là 5,8 triệu đồng, giảm 906 nghìn đồng, tương ứng giảm 13,5% so với quý trước. Lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản không còn giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định như đã quan sát được trong nhiều quý vừa qua mà cũng bắt đầu bị rơi vào sụt giảm. Thu nhập của lao động khu vực này là 3,4 triệu đồng/người/tháng, giảm 340 nghìn đồng/người, tương ứng giảm 9,2% so với quý trước.

Hình 10: Thu nhập bình quân tháng của người lao động theo khu vực kinh tế, các quý năm 2020 và năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng



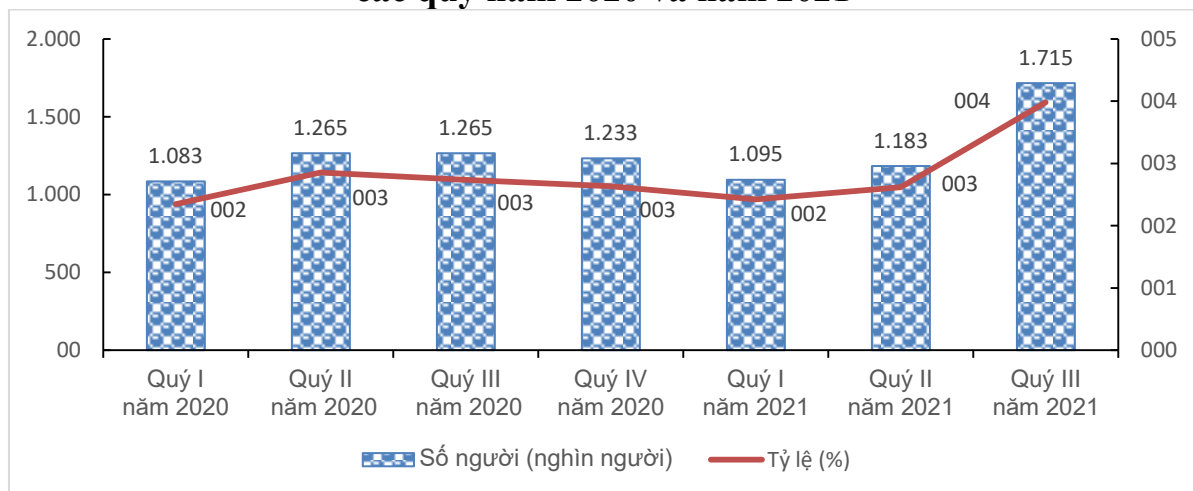
Một số ngành kinh tế cũng ghi nhận tình trạng khó khăn của người lao động khi mức thu nhập bình quân của họ liên tục giảm qua mỗi đợt bùng phát của đại dịch. Đó là các ngành: Dịch vụ lưu trú và ăn uống với mức thu nhập bình quân giảm 21,2%, giảm tương ứng khoảng 1,2 triệu đồng so với quý trước; ngành vận tải, kho bãi với thu nhập bình quân giảm 20,3%, giảm tương ứng khoảng 1,6 triệu đồng so với quý trước.

Diễn biến bất thường của đại dịch Covid-19 đã đẩy tỷ lệ thất nghiệp tăng đột biến, vượt xa con số 2% như thường thấy.

Trên phạm vi toàn quốc, số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý III năm 2021 là hơn 1,7 triệu người, tăng 532,2 nghìn người so với quý trước và tăng 449,6 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý III năm 2021 là 3,98%, tăng 1,36 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,25 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi của khu vực thành thị là 5,54%, tăng 2,18 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,60 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở mức 3,98% là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, khiến cơ hội tìm kiếm việc làm của người lao động càng khó khăn hơn. Trước khi đại dịch xảy ra, mặc dù có những giai đoạn nền kinh tế phải đối mặt nhiều khó khăn nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn chỉ tăng lên đến 2,82% (trong quý I năm 2011). Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù bị tác động nhiều bởi đại dịch Covid-19, tỷ lệ thất nghiệp cả nước cũng vẫn dao động xung quanh con số 2%, với mức cao nhất được ghi nhận trong quý II năm 2020 là 2,85%.

Hình 11: Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động, các quý năm 2020 và năm 2021



Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long là hai vùng có tỷ lệ thất nghiệp tăng cao nhất trong quý này, cao hơn rất nhiều so với mức chung của cả nước. Hơn 6% người lao động trong độ tuổi ở 2 vùng này đang tích cực tìm kiếm việc làm nhưng vẫn không tìm được việc. Trước khi dịch Covid-19 bùng phát (quý III năm 2019), tỷ lệ này ở vùng Đông Nam Bộ chỉ là 2,33%, vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 2,28%. Trong quý III năm 2021, tỷ lệ này đặc biệt cao ở Thành phố Hồ Chí Minh với 9,93%, cao gấp 4 lần so với thành phố Hà Nội (2,49%).

So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi của nhóm không có trình độ chuyên môn kỹ thuật và nhóm sơ cấp ở quý III năm 2021 đều tăng, tương ứng là tăng 2,39 và 0,72 điểm phần trăm. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi của nhóm lao động có trình độ từ trung cấp trở lên giảm so với cùng kỳ năm trước (trung cấp giảm 2,53 điểm phần trăm; cao đẳng giảm 3,66 điểm phần trăm; từ đại học trở lên giảm 1,79 điểm phần trăm). Thực trạng này cho thấy lao động không có trình độ hoặc trình độ thấp gặp khó khăn hơn về cơ hội việc làm so với lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hơn khi đối mặt với cú sốc về kinh tế - xã hội.

Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15 đến 24 tuổi) duy trì ở mức cao. Thanh niên không có việc làm, không tham gia học tập hoặc đào tạo tiếp tục tăng.

Trong quý III năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15 đến 24 tuổi) là 8,89%, cao hơn cùng kỳ năm trước là 0,75 điểm phần trăm và cao gấp hơn 2,2 lần tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi. Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên ở khu vực thành thị cao hơn gấp 1,8 lần ở khu vực nông thôn. Cụ thể, ở thành thị, cứ 100 thanh niên trong độ tuổi 15-24 tham gia hoạt động kinh tế thì có khoảng 13 người thất nghiệp, con số này ở khu vực nông thôn là 7 người. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh trong quý III năm 2021 là 15,12%, cao hơn 1,7 lần so với thành phố Hà Nội (8,85%).

Trong quý III năm 2021, cả nước có gần 2,4 triệu người (chiếm 19,6%) thanh niên 15-24 tuổi không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo, tăng 642 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở khu vực nông thôn cao hơn khu vực thành thị, 21,0% so với 17,4% và ở nữ thanh niên cao hơn so với nam thanh niên, 21,5% so với 17,8%.

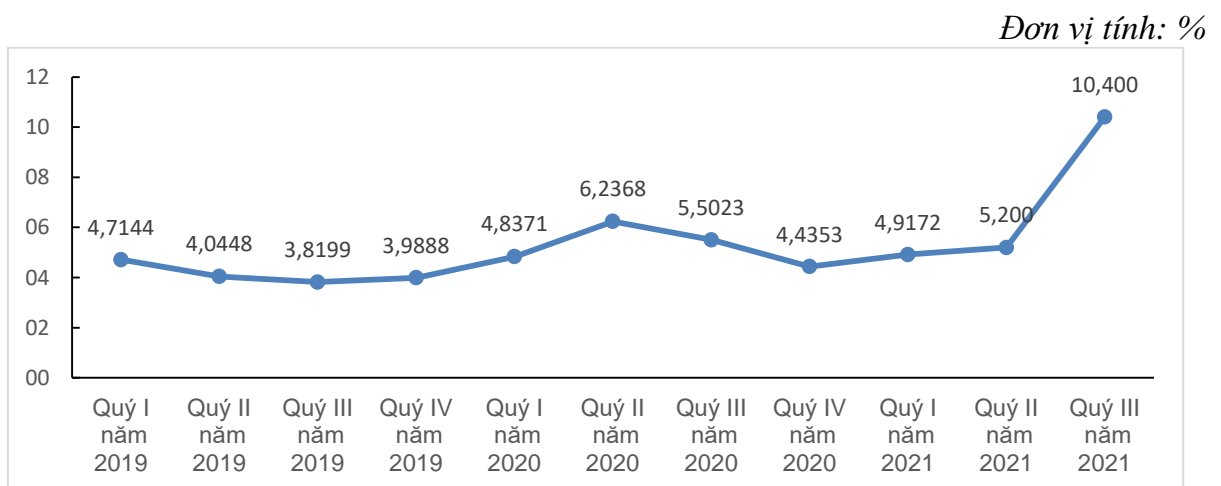
So sánh theo 6 vùng kinh tế - xã hội, tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc cao nhất với 26,1%, tiếp theo là vùng Đồng bằng sông Cửu Long với 25,6%, tương ứng tăng 18,6 và 6,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ này ở Thành phố Hồ Chí Minh trong quý III năm 2021 là 21,1%, cao hơn 2,2 lần so với thành phố Hà

Nội (9,5%). So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ này ở Thành phố Hồ Chí Minh tăng 10,5 điểm phần trăm, trong khi đó thành phố Hà Nội giảm 0,2 điểm phần trăm.

Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng tăng gấp đôi so với quý trước, cao hơn nhiều so với mức tăng đã ghi nhận vào quý II năm 2020.

Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng⁹ quý III năm 2021 là 10,4%, cao gần gấp đôi so với quý trước và cùng kỳ năm trước (quý II năm 2020: 5,2% và quý III năm 2020: 5,5%). Trong nhiều năm qua, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng của Việt Nam chỉ ở mức 4%. Từ quý I năm 2020 đến quý II năm 2021, tỷ lệ này bắt đầu tăng lên và đạt mức cao nhất là 6,2% vào quý II năm 2020. Trong những tháng cuối năm 2020, khi các hoạt động kinh tế - xã hội dần trở vào trạng thái bình thường mới, tỷ lệ này giảm xuống còn 4,4% vào quý IV năm 2020. Tuy nhiên, đại dịch trong năm 2021 đặc biệt trong quý III vừa qua một lần nữa lại làm tỷ lệ này tăng cao, vượt qua mức 6,2% đã lập vào quý II năm trước.

Hình 12: Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng các quý, các năm 2019-2021



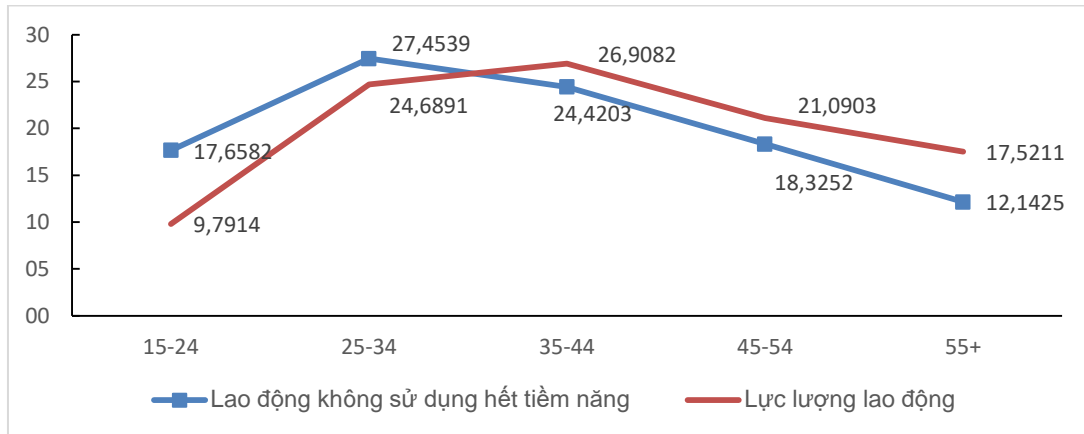
Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng quý III năm 2021 của khu vực thành thị và nông thôn đều tăng gần gấp đôi so với quý trước (khu vực thành thị là 13,3% so với 6,1%, khu vực nông thôn là 8,7% so với 4,7%). Đa số lao động không sử dụng hết tiềm năng là những người từ 15-34 tuổi (45,2%), trong khi đó lực lượng lao động cùng nhóm tuổi chỉ chiếm 34,5%. Điều này cho thấy Việt Nam vẫn còn một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là nhóm lao động trẻ và trong bối cảnh dịch Covid-19 xuất

⁹ Lao động có nhu cầu làm việc nhưng không được đáp ứng đủ công việc (hay còn gọi là lao động không sử dụng hết tiềm năng) bao gồm những người thất nghiệp, thiếu việc làm và một nhóm ngoài lực lượng lao động sẵn sàng làm việc nhưng không tìm việc hoặc có tìm việc nhưng chưa sẵn sàng làm việc ngay. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng là tỷ số giữa lao động có nhu cầu làm việc nhưng không được đáp ứng đầy đủ công việc so với tổng số lao động có nhu cầu làm việc trong nền kinh tế.

hiện, việc nghiên cứu các chính sách để tận dụng nhóm lao động này càng trở nên cần thiết.

Hình 13: Cơ cấu tuổi của lực lượng lao động và lao động không sử dụng hết tiềm năng, quý III năm 2021

Đơn vị tính: %



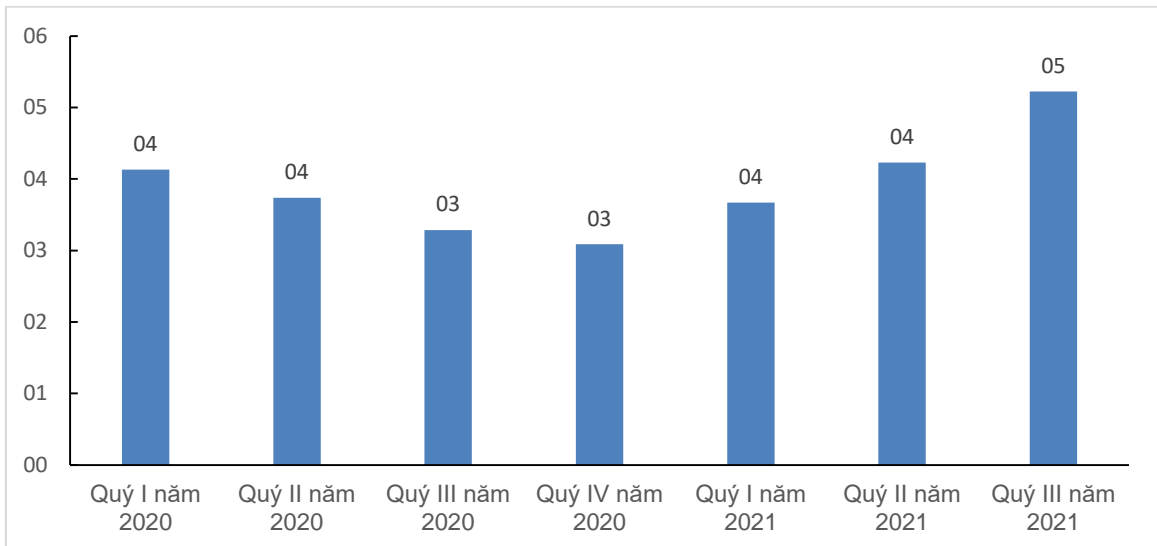
Lao động làm công việc tự sản tự tiêu khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng cao.

Số lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản với mục đích chủ yếu để gia đình sử dụng (lao động làm việc tự sản tự tiêu¹⁰) quý III năm 2021 là 5,2 triệu người (tăng gần 1 triệu người so với quý trước và tăng gần 2 triệu người so với cùng kỳ năm trước). Số lao động này chủ yếu tăng ở khu vực nông thôn. Gần hai phần ba số người sản xuất sản phẩm tự sản tự tiêu quý III năm 2021 là nữ giới (chiếm 62,9%). Lao động tự sản tự tiêu chủ yếu thuộc độ tuổi từ 55 trở lên (chiếm 47,4%). Số liệu cũng cho thấy, trong số 5,2 triệu lao động tự sản tự tiêu, có đến hơn 700 nghìn người cho biết họ bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 (chiếm 13,9%).

Hình 14: Lao động làm công việc tự sản tự tiêu các quý, giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị tính: Triệu người

¹⁰ Lao động tự sản tự tiêu là lao động trong khu vực nông lâm nghiệp thủy sản sản xuất ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để cá nhân, gia đình sử dụng.



Trung bình 1 tuần, lao động tự sản tự tiêu dành 18,2 giờ cho công việc nông nghiệp (tương đương 2,6 giờ/ngày) và 16,7 giờ làm các công việc nhà (tương đương khoảng 2,3 giờ/ngày).

Lao động nữ giới tự sản tự tiêu không chỉ tham gia làm việc nhà nhiều hơn nam giới mà số giờ làm việc bình quân của họ cũng cao hơn rất nhiều so với nam giới. Bình quân, mỗi tuần, lao động nữ giới tự sản tự tiêu phải dành 19,7 giờ cho các công việc không được trả công, trả lương trong gia đình trong khi con số này ở nam giới là 11,6 giờ.

Hầu hết lao động sản xuất tự sản tự tiêu đều không có bằng cấp, chứng chỉ (chiếm 92,9%). Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng đòi hỏi, yêu cầu cao về tay nghề, kỹ năng cũng như dịch Covid-19 bùng phát mạnh ảnh hưởng lớn tới tình hình lao động việc làm, cơ hội để nhóm lao động này có một công việc trên thị trường lao động sẽ trở nên khó khăn hơn.

3. Kết luận và khuyến nghị

Đợt bùng phát lần thứ tư của dịch Covid-19 đã gây sức ép nặng nề về mọi mặt cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và cho thị trường lao động nói riêng. Thực tế này đặt ra những thách thức lớn cho Chính phủ trong nỗ lực đạt được các mục tiêu tăng trưởng năm 2021. Trước tình hình đó, Tổng cục Thống kê đề xuất một số giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường lao động trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến khó lường. Cụ thể như sau:

- Quyết liệt thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát và đẩy lùi Covid-19, nhất là tại thành phố lớn, các địa phương có nhiều khu công nghiệp. Đẩy mạnh chiến lược tiêm vắc-xin, sử dụng tổng hợp mọi nguồn lực để sớm tiêm đủ vắc-xin phòng Covid-19 cho người dân, tạo cơ chế miễn dịch cộng đồng trong thời gian sớm nhất.

- Triển khai hiệu quả các gói hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động phục hồi sau đại dịch; xây dựng và thực hiện các chương trình, chính sách khuyến khích người lao động, đặc biệt là thanh niên tích cực học tập nâng cao trình độ để có các kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất kinh doanh của nền kinh tế.

- Chính phủ cần có chính sách khuyến khích các địa phương thiết lập các kênh thông tin chính thống, chuyên ngành để cập nhật cho doanh nghiệp và người lao động về chiến lược phát triển kinh tế, các chính sách hỗ trợ lao động và thu hút lao động, các kế hoạch về xét nghiệm, kiểm soát bệnh dịch của địa phương để họ xây dựng và thực hiện các kế hoạch khôi phục và phát triển sản xuất.